

Số: **030/NQ/HĐQT/NNG/19**

Tp.HCM, ngày 27 tháng 11 năm 2019

Ngày: **29-11-2019**

Số: **26039**

## **NGHỊ QUYẾT**

(V/v: Thông qua chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán)

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **CTCP CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI NGỌC NGHĨA (NNG)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 ;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ/ĐHĐCĐ/NNG/19 ngày 01/11/2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 026/NQ/HĐQT/NNG/19 ngày 04/11/2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa;

## **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua triển khai chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường (được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 05/2019/NQ/ĐHĐCĐ ngày 01/11/2019 về việc phát hành riêng lẻ 29.320.988 cổ phiếu với giá 17.053 đồng/cổ phiếu, theo đó, số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ dự kiến sẽ được Công ty sử dụng:

TT	Khoản mục	Số tiền sử dụng từ đợt phát hành
1	Đầu tư máy móc, thiết bị	300.010.808.364 đồng
2	Bổ sung vốn lưu động, cơ cấu nợ lưu động	200.000.000.000 đồng
<b>Tổng cộng</b>		<b>500.010.808.364 đồng</b>

Chi tiết như sau:

- (1) Đầu tư máy móc, thiết bị

	Hạng mục đầu tư	Số tiền dự kiến	Đơn vị tiền tệ	Tổng tiền Quy VND
1	Preform and Bottle capacity Investment	119.257,88	EUR	3.219.962.760
2	Dehumidifier	200.000,00	EUR	5.400.000.000
3	Hệ thống máy APET150 số 2	520.610,00	USD	12.130.213.000
4	Auxiliary System for 2nd APET150 (no dehumidifier)	126.058,00	USD	2.937.151.400
5	Kortec 32 cavity Hot runner for Barrier	692.250,00	USD	16.129.425.000
6	8 cavity closures molds (2 pc cap for oil and sauce - LG machines)	110.535,00	USD	2.575.465.500
7	Hệ thống máy APET150 số 1	439.550,00	USD	10.241.515.000
8	Auxiliary System for 1st APET150 (no dehumidifier)	3.792.672.796,00	VND	3.792.672.796
9	Low MOQ family molds (16 cav 32 cav complete mold)	616.679,00	USD	14.368.620.700
10	72 cavity hot runner (maintenance spare)	138.450,00	USD	3.225.885.000
11	Frigel Ecodry tower	221.030,00	EUR	5.967.810.000
12	Microgel Mold (Frigel)	586.580,00	EUR	15.837.660.000
13	Sacmi 2925 1.35gr	374.600,00	EUR	10.114.200.000
14	Sacmi 2.2gr HF	221.000,00	EUR	5.967.000.000
15	Sacmi CSD1881 2.15gr	1.310.000,00	EUR	35.370.000.000
16	Hệ thống máy NPET300 thứ 1	873.600,00	USD	20.354.880.000
17	Hệ thống máy NPET300 thứ 2	907.329,85	USD	21.140.785.505
18	3 new 72 cavity hot runners	409.475,00	USD	9.540.767.500
19	HyPET300 with dryer, dehumidifier	850.000,00	USD	19.805.000.000
20	HyPET300 with dryer, dehumidifier, soft drop, molds, auxiliary System	1.500.000,00	USD	34.950.000.000
21	NPET 150 32cav Cube	805.850,00	USD	18.776.305.000
22	32 cavity complete mold- 11gr - Over moulding	422.126,00	USD	9.835.535.800
23	Auxiliary systems (Dryer, softdrop)	272.059,00	USD	6.338.974.700
24	Chumpower HF	365.600,00	USD	8.518.480.000
25	Transformer 4000KVA	3.472.498.703,00	VND	3.472.498.703
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>300.010.808.364</b>



(2) Bổ sung vốn lưu động, cơ cấu nợ lưu động

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong những năm qua Công ty đã sử dụng



nhiều vốn vay dẫn đến đòn bẩy tài chính luôn duy trì ở mức cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro tài chính. Trong đó, chủ yếu là các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Theo BCTC 9 tháng đầu năm 2019, tại thời điểm 30/09/2019 Công ty hiện đang phải vay và nợ thuê tài chính 1.004 tỷ (gấp 1,92 vốn điều lệ).

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	9T/2019
Tổng giá trị tài sản	2.345	2.315	2.503	2.573
Tổng nợ phải trả	1.741	1.703	1.524	1.583
Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.000	1.085	1.130	1.004
Vốn chủ sở hữu	604	612	979	990
Tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng tài sản	74,2%	73,6%	60,8%	61,5%
Hệ số đòn bẩy tài chính (Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu)	2,88	2,78	1,55	1,59

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn 2016 – 2018, BCTC Quý III/2019 của NNG

Do vậy, để giảm sự phụ thuộc vào vay ngân hàng cũng như áp lực lãi vay Công ty dự kiến sử dụng 200 tỷ thu được từ đợt phát hành để cơ cấu lại các khoản nợ vay ngân hàng tăng khả năng thanh toán ngắn hạn, đảm bảo xếp hạng tín dụng của Công ty. Cụ thể trả nợ vay tại:

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: 100 tỷ
- Ngân hàng Bảo Việt: 100 tỷ (Khoản vay trái phiếu đáo hạn tại ngày 1/12/2019)

**Điều 2.** Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc (người đại diện theo pháp luật của công ty) tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhằm hoàn tất phương án chào án theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- Lưu VP Cty.



LA BUI HOÀNG NGHĨA